

Ngày 30/09/2025	13,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-1.4%	-5.2%

Q3/25	ROE	11.9%	+/- YoY ▼ 1.1%
-------	-----	-------	-------------------

Q3/25	DT thuần	1,171	QoQ ▼ 16.0 ▼ 1.3%	YoY ▲ 101 ▲ 9.4%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		YoY
DT thuần	3,487	▲ 400
	tỷ VNĐ	▲ 13.0%

Q3/25	LN gộp	212	QoQ ▲ 3.00 ▲ 1.5%	YoY ▲ 31.0 ▲ 17.2%
		tỷ VNĐ		

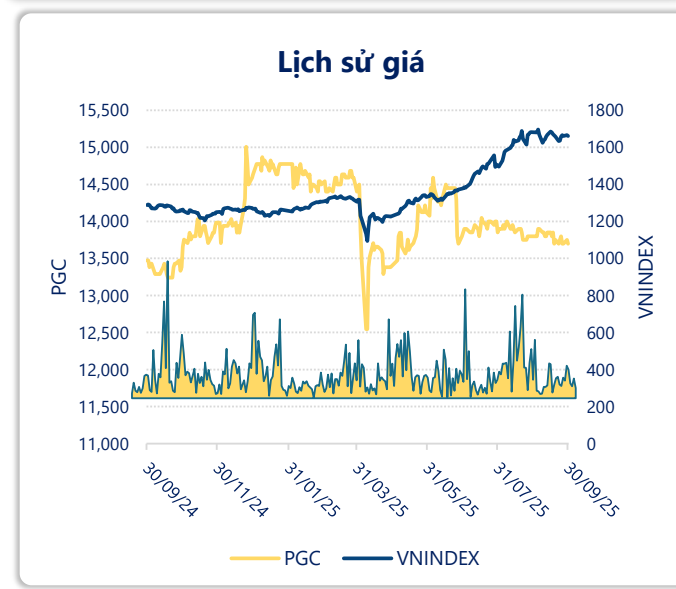
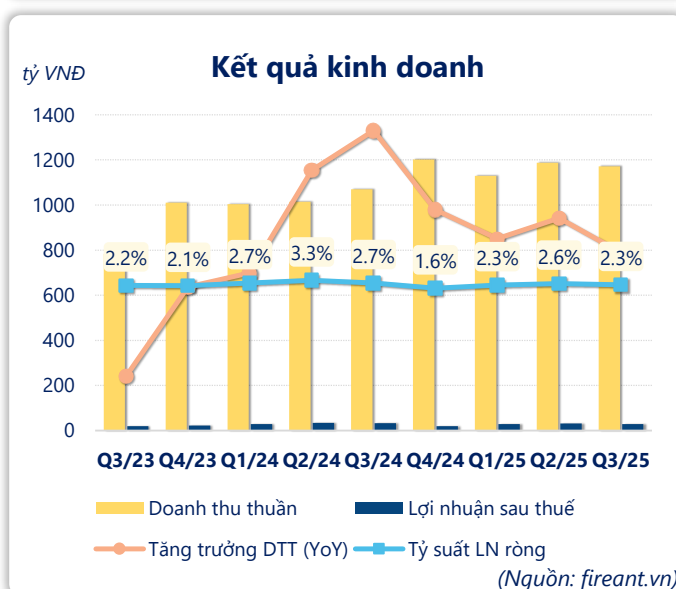
9T 2025		YoY
LN gộp	611	▲ 86.0
	tỷ VNĐ	▲ 16.5%

Q3/25	LN thuần	35.9	QoQ ▼ 0.30 ▼ 0.7%	YoY ▼ 5.40 ▼ 13.0%
		tỷ VNĐ		

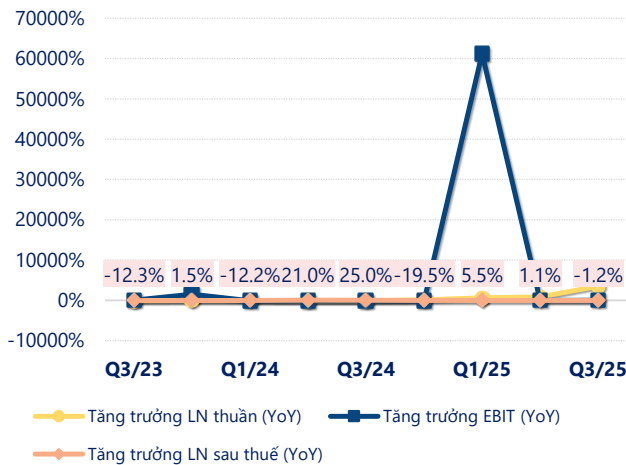
9T 2025		
LN thuần	108	YoY ▼ 13.0 ▼ 10.9%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN sau thuế	28.2	QoQ ▼ 3.40 ▼ 10.8%	YoY ▼ 4.10 ▼ 12.8%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN sau thuế	88.1	YoY ▼ 7.90 ▼ 8.2%
	tỷ VNĐ	

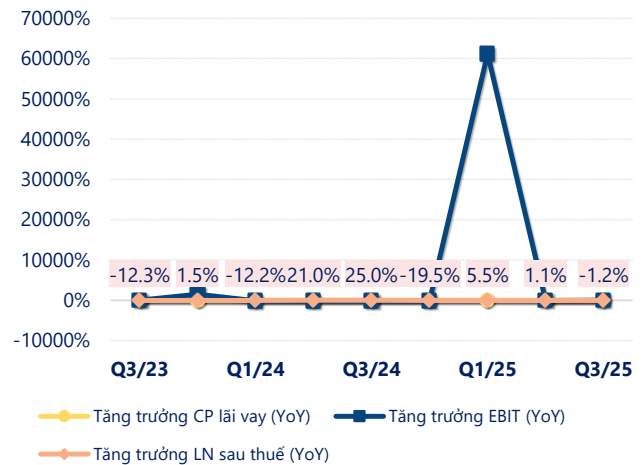


Tăng trưởng lợi nhuận



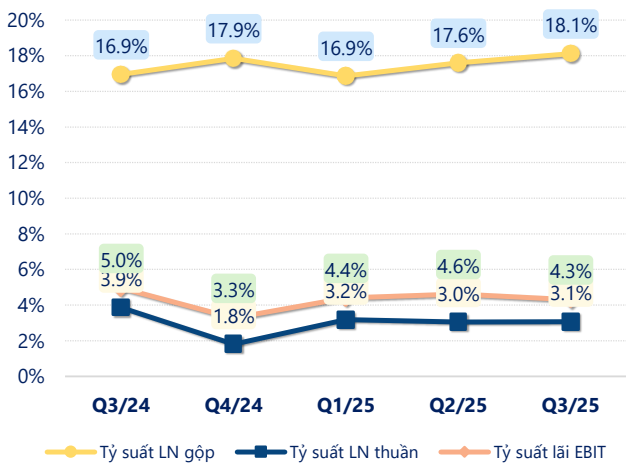
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



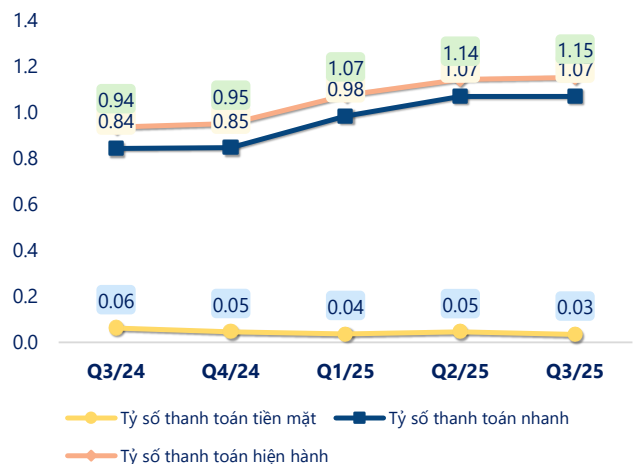
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



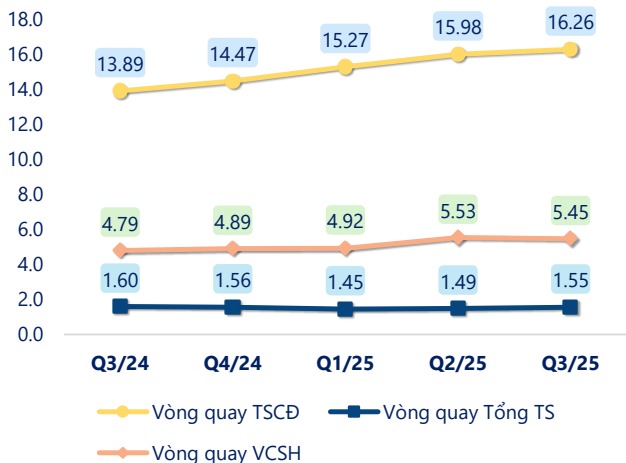
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



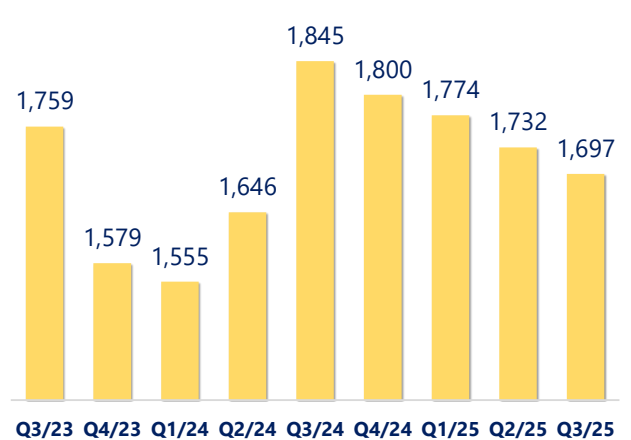
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,171	1,070	9.4%	3,487	3,087	13.0%
Giá vốn hàng bán	959	889	7.9%	2,876	2,562	12.2%
Lợi nhuận gộp	212	181	17.2%	611	525	16.5%
Doanh thu HĐTC	25.8	28.4	-9.2%	78.0	71.6	8.9%
Chi phí TC	16.0	11.9	34.1%	54.1	38.7	39.8%
Chi phí lãi vay	14.2	11.8	20.6%	42.3	31.9	32.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	131	106	23.4%	362	289	25.0%
Chi phí QLDN	55.2	51.0	8.3%	166	147	12.4%
LN thuần từ HĐKD	35.9	41.3	-13.0%	108	121	-10.9%
Lợi nhuận khác	0.31	-0.06	620%	4.63	0.38	1119%
LN trước thuế	36.2	41.2	-12.0%	113	122	-7.4%
Lợi nhuận sau thuế	28.2	32.3	-12.8%	88.1	96.0	-8.2%
LNST của CĐ cty mẹ	27.1	29.3	-7.4%	83.7	89.9	-7.0%

(Nguồn: fireant.vn)

